

## CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI HỌC TẠI TRUNG QUỐC

LÊ MINH TIẾN

Xã hội học không phải là một khoa học bản địa của Trung Quốc mặc dù những khảo cứu mang tính xã hội đã có từ thời nhà Minh (1368-1644) và thậm chí là trước đó nữa. Những nghiên cứu mang tính xã hội tồn tại dưới dạng các báo cáo của các học giả về tình hình địa phương. Các học giả đảm trách việc cung cấp các thông tin về các điều kiện của hoạt động sản xuất nông nghiệp, các phương pháp canh tác, nạn đói, hạn hán, lũ lụt, tình trạng của người nghèo, nạn trộm cắp tại địa phương và nhiều chủ đề khác mà nhà nước quan tâm hoặc có giá trị đối với cuộc sống của người dân. Tuy nhiên những báo cáo đó chưa phải là những nghiên cứu xã hội học thực thụ nếu xét việc nghiên cứu xã hội học cần phải dựa trên các dữ liệu và có sự phân tích dữ liệu trên nền tảng của một hay nhiều lý thuyết nào đó. Còn các trước tác của Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử... thì cũng có hơi hướng xã hội học, đặc biệt là chúng rất gần với khuynh hướng xã hội học môi trường và trường phái chức năng luận của xã hội học hiện đại.

Do đó nếu xem xét xã hội học theo những tiêu chí khoa học đương đại thì xã hội học bắt đầu được du nhập vào Trung Quốc trong những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX giống như các khoa học xã hội hiện đại khác. Và có thể phân kỳ lịch sử xã hội học Trung Quốc thành ba giai đoạn: giai đoạn hình thành và phát triển đến năm 1952, giai đoạn bị loại trừ từ năm 1952 đến 1978 và giai đoạn tái sinh từ năm 1979 cho đến nay.

### 1. Giai đoạn hình thành và phát triển đến năm 1949

Như đã nói, xã hội học bắt đầu xuất hiện tại Trung Quốc vào những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Đây là thời kỳ mà xã hội Trung Quốc đứng trước những biến chuyển to lớn khi nhà Thanh bị thất thủ trước người Anh trong cuộc Chiến tranh Nha phiến năm 1842 và sau đó là người Nhật năm 1894-1895. Từ những biến chuyển đó, một số học giả được đào tạo tại Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản nhận thấy cần phải đưa xã hội học vào Trung Quốc vì đây là ngành khoa học thích hợp để nghiên cứu sự biến đổi của xã hội. Vì vậy, nếu xác định mốc thời gian cụ thể thì xã hội học chính thức ra đời tại Trung Quốc vào năm 1897 khi Yen Fu (1853-1921), có thể xem là nhà xã hội học đầu tiên của Trung Quốc, dịch hai chương tác phẩm công trình *Nghiên cứu xã hội học* (The Study of Sociology) của nhà xã hội học-kinh tế học Herbert Spencer (Anh) sang tiếng Hoa và được đăng trên một số tờ báo của Trung Quốc lúc bấy giờ. Bản dịch hoàn chỉnh công trình này được công bố vào năm 1903 dưới tên gọi là *Qunxue Yiyuan* (Diễn ngôn về nghiên cứu nhóm).

Dù vậy, sự kiện đó cũng không có ý nghĩa nhiều bởi những nghiên cứu xã hội học thực nghiệm đầu tiên tại Trung Quốc đều do các học giả phương Tây thực hiện. Có thể kể đến J.J. M. de Groot (1854-1921) một nhà hoạt động dân sự người Hà Lan sau đó trở thành giáo sư dân tộc học và tiếng Hoa. Người thứ hai là nhà xã hội học và nhà Hán học người pháp Marcel Granet (1885-1940). Hai học giả này đã tiến hành khá nhiều nghiên cứu có ý nghĩa về văn minh Trung Quốc và đặc biệt là trong lĩnh vực tôn giáo dựa trên nền tảng tư tưởng của H. Spencer và É. Durkheim. Thế nhưng các nghiên cứu của hai

ông lại ít được biết đến tại Trung Quốc thời đó vì những lý do: thời gian cư ngụ tại Trung Quốc không lâu; các công trình được viết bằng tiếng Hà Lan và tiếng Pháp nên có rất ít người có khả năng tiếp cận; và vì lúc đó giới học giả Trung Quốc vẫn xem lối nghiên cứu xã hội học là không thích hợp và xa lạ trong bối cảnh học thuật Trung Quốc nên các nhà Hán học và sử học của Trung Quốc gần như không trích dẫn các nghiên cứu của hai tác giả này (Siu-lun Wong, 1979: 4).

Sự khởi đầu của xã hội học tại Trung Quốc phải chờ đến thế hệ trí thức được đào tạo từ nước ngoài trở về. Thế hệ này được phân thành hai nhóm: nhóm *Tung-Yang* thuộc vùng Biển Đông (East Seas) được đào tạo tại Nhật Bản và nhóm *Hsi-Yang* thuộc vùng Biển Tây (West Seas) được đào tạo tại Châu Âu và Mỹ. Hai nhóm này du nhập xã hội học vào Trung Quốc cùng một thời điểm nhưng với hai cách dịch khác nhau về từ *Sociology* (xã hội học). Nhóm *Tung-Yang* mà đại diện là Chang Ping-ling đã sử dụng cách dịch từ xã hội học trong tiếng Nhật để dịch xã hội học sang tiếng Hoa là *She-hui-hsueh* (1902) còn nhóm *Hsi-Yang* mà đại diện là Yen Fu lại dịch xã hội học là *Ch'un-hsueh* (nghiên cứu các cộng đồng). Tuy nhiên cách dịch của nhóm Biển Đông thường được xem là cách dịch chuẩn vì lúc đó Nhật giành chiến thắng trước Trung Quốc nên nhiều người Trung Quốc xem Nhật là một hình mẫu để bắt chước.

Ở giai đoạn đầu của xã hội học Trung Quốc thì phần lớn giới học giả chú tâm vào việc dịch thuật các tác phẩm của giới học giả Tây phương mà công đầu thuộc về Yen Fu. Bên cạnh việc dịch công trình của Spencer như đã nói, ông này còn dịch nhiều công trình khác như tác phẩm *Tìm hiểu về bản chất và nguồn gốc của cái của các quốc gia* (An Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations) của Adam Smith, tác phẩm *Bàn về tự do* (On Liberty) của John Stuart Mill, *Lịch sử chính trị* (A History of Politics) của Edward Jenk, *Tinh thần pháp luật* (The Spirit of the Laws) của Montesquieu và tác phẩm *Tiến hóa và Đạo đức và Những chuyên khảo khác* (Evolution and Ethics and Other Essay) của Thomas Huxley. Trong những tác phẩm trên thì tác phẩm của Spencer và Huxley là những tác phẩm có ảnh hưởng mạnh nhất đến giới sinh viên Trung Quốc lúc bấy giờ và điều đó cũng có nghĩa là giai đoạn đầu của nghiên cứu xã hội học Trung Quốc đã chịu ảnh hưởng sâu đậm của học thuyết tiến hóa xã hội của Darwin (the social darwinism).

Năm 1905 lần đầu tiên môn xã hội học được dạy tại Trung Quốc và trường đại học St. John tại Thượng Hải là nơi cung cấp khóa học này. Từ đó, nhiều nhà xã hội học nổi tiếng như Robert. E. Park, Ernest. W. Burgess, Robert Redfield đã được mời sang Trung Quốc để giảng dạy và họ đã có những ảnh hưởng nhất định đến việc nghiên cứu tại Trung Quốc, đặc biệt là trong lĩnh vực nghiên cứu cộng đồng (Community Studies) vốn được thực hiện khá nhiều trong thời kỳ này. Trong giai đoạn 1914-1915 có rất nhiều cuộc điều tra và chuyên khảo đã được tiến hành bởi Hiệp hội vì sự phát triển có trụ sở đặt tại Bắc Kinh. Sau đó vào năm 1921 trường đại học Hạ Môn (Xiamen) thành lập Khoa Lịch sử và Xã hội học và có thể khẳng định đây là trường đại học đầu tiên của Trung Quốc có khoa xã hội học dù trước đó tám năm, tức năm 1913, trường đại học Hujiang đã thành lập khoa xã hội học nhưng trường đại học này nằm dưới sự điều hành của một tổ chức Công giáo Mỹ. Tính đến năm 1925 đã có tổng cộng mười trường tại Trung Quốc có giảng dạy xã hội học (Bảng 1).

**Bảng 1. Mười trường có giảng dạy xã hội học tại Trung Quốc, 1925**

Stt	Tên trường	Số chương trình được giảng	Số học kỳ
1	Đại học Thượng Hải	6	18
2	Đại học St John	2	-
3	Đại học Nam Kinh (Nanking)	8	40
4	Đại học Công giáo Phúc Kiến (Fukien)	2	9
5	Đại học Công giáo Hàng Châu (Hangchow)	2	9
6	Đại học Yale tại Trung Quốc	5	21
7	Đại học Ginling	3	12
8	Đại học Công giáo Quảng Đông (Canton)	6	18
9	Đại học Yên Kinh (Yenching )	31	102
10	Đại học công giáo Sơn Đông (Shantung)	11	26

Nguồn: Siu-lun Wong., (1979) *Sociology and Socialism in Contemporary China*, London: Routledge & Kegan Paul Ltd, tr. 11.

Về mặt định chế hóa ngành xã hội học thì vào năm 1922, Hội Xã hội học Trung Quốc (Association of Chinese Sociology) được thành lập theo đề xuất của Yu Tianxiu, mặc dù các hoạt động của nó rất hạn chế do có quá ít chuyên gia xã hội học thực thụ cũng như các sức ép về chính trị lúc đó. Đến năm 1930 thì hội xã hội học này bị thay thế bởi Hội Xã hội học vùng Đông Nam (Southeast Association of Sociology) vốn đã được thành lập vào năm 1928<sup>1</sup> và giáo sư Sun Benwen<sup>2</sup> là chủ tịch đầu tiên của hiệp hội mới này. Trong giai đoạn từ năm 1930-1948, Hội xã hội học Đông Nam Trung Quốc đã lần lượt tổ chức được chín cuộc hội thảo quốc gia với các chủ đề như được liệt kê dưới đây (Bảng 2). Đồng thời tờ tạp chí xã hội học Trung Quốc (She-hui-hsueh k'an) thuộc hội này cũng đã xuất bản được sáu số.

**Bảng 2. Chín cuộc hội thảo quốc gia của Hội Xã hội học Trung Quốc giai đoạn 1930-1948**

Stt	Năm	Nơi diễn ra Hội thảo	Chủ đề
1	1930	Thượng Hải	Những vấn đề dân số của Trung Quốc (Population problems of China)
2	1932	Bắc Kinh	Xã hội học gia đình (Sociology of the family)
3	1933	Nam Kinh	<i>Không có thông tin</i>

<sup>1</sup> Năm 1928 cũng là năm mà Chen-Han-Sheng bắt đầu tiến hành ba cuộc điều tra lớn tại các vùng nông thôn thuộc các tỉnh Hà Bắc (Hebei), Giang Tô (Jiangsu) và Quảng Đông (Guangdong) kéo dài cho đến những năm 1930.

<sup>2</sup> Sun Benwen sinh năm 1892 tại Wu Kiang (Kiangsu). Tốt nghiệp cử nhân xã hội học tại Đại học quốc gia Bắc Kinh năm 1918. Sau đó ông sang Mỹ và theo học tại các đại học Illinois, Columbia và New York và lấy bằng tiến sĩ xã hội học tại đại học New York vào năm 1925. Ông từng là học trò của William F. Ogburn và William Isaac Thomas (Siu-lun Wong., *sđđ*: 21).

4	1934	Bắc Kinh	<i>Không có thông tin</i>
5	1935	Nam Kinh	Thiết kế xã hội (Social planning)
6	1937	Thượng Hải	Báo cáo nghiên cứu (Research reports)
7	1943	Trùng Khánh (Chungking), Côn Minh (Kunming) và Chengtu	Kiến tạo xã hội sau chiến tranh (Social construction after war)
8	1947	Nam Kinh, Bắc Kinh, Quảng Châu (Canton) và Chengtu	<i>Không có thông tin</i>
9	1948	Nam Kinh, Bắc Kinh, Quảng Châu và Chengtu	Xã hội học trong hai mươi năm qua (Sociology in the past twenty years)

Nguồn: *Siu-lun Wong., sđd: 21.*

Trong giai đoạn kháng chiến chống Nhật (1931-1945), rất nhiều nhà xã hội học Trung Quốc đã chuyển về vùng Tây Nam để hoạt động, đặc biệt là tại hai tỉnh Vân Nam (Yunnan) và Tứ Xuyên (Sichuan). Trong thời kỳ này, các nhà xã hội học nổi tiếng như Wu Wenzao và Fei Xiaotong đã động viên những nhà xã hội học trẻ của Trung Quốc tiến hành các nghiên cứu cộng đồng và họ gọi đây là tiến trình "bản địa hóa/hán hóa xã hội học". Các khoa xã hội học cũng được lần lượt thành lập tại hai tỉnh vừa nêu trên và theo thống kê năm đến năm 1934, có tổng cộng 17 trường tại Trung Quốc có khoa xã hội học với tổng số sinh viên theo học là 483 sinh viên (Bảng 3).

**Bảng 3. Số khoa xã hội học và số sinh viên chọn học xã hội học tại các trường đại học Trung Quốc, 1934.**

Loại trường	Số trường	Số trường có khoa XHH	Số sinh viên chọn học XHH
Quốc gia	13	4	239
Tỉnh	8	1	4
Tư nhân	20	12	240
<b>Tổng</b>	<b>41</b>	<b>17</b>	<b>483</b>

Nguồn: *Siu-lun Wong., sđd: 19.*

Sau khi Nhật thất bại vào năm 1945, nhiều nhà xã hội học bắt đầu quay về các thành phố lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải và Nam Kinh. Đây là thời kỳ mà xã hội học có bước phát triển rất nhanh chóng. Theo thống kê vào năm 1947, có tổng cộng mười chín trường tại Trung Quốc có khoa xã hội học và hai trường có khoa ghép (sử học và xã hội học) với hơn 600 sinh viên theo học. Việc giảng dạy và nghiên cứu xã hội học tại Trung Quốc chịu ảnh hưởng từ phương Tây rất mạnh, chẳng hạn thống kê của giáo sư Sun Benwen vào năm 1947 cho thấy, trong tổng số 144 thầy/cô dạy xã hội học trong các trường đại học lúc đó (bao gồm giáo sư, phó giáo sư và giảng viên) thì có mười người Mỹ, 97 người được đào tạo tại Mỹ và Châu Âu, 10 người được đào tạo ở Nhật và chỉ có 27 người được đào tạo tại Trung Quốc (Ma Rong, 1998:46).

Có thể nói từ khi du nhập cho đến trước những năm 1950, xã hội học tại Trung Quốc đã có bước phát triển khá nhanh và có những ảnh hưởng lớn đến nền học thuật của Trung Quốc. Ảnh hưởng lớn nhất đó là về phương pháp nghiên cứu bởi phương pháp điều tra xã hội học nhằm thu thập dữ liệu phục vụ cho việc phân tích là điều chưa có tiền

lệ tại Trung Quốc. Điều tra xã hội học là một trong những cái "mới" giống như bưu điện, đường sắt... vốn là những thứ chỉ xuất hiện khi có sự tiếp xúc với nền văn hóa Tây phương (Laurence Roulleau-Berger và cộng sự, 2008: 81-82). Thế nhưng sau đó, xã hội học tại Trung Quốc bị một tổn thất rất lớn đó là bị loại khỏi danh mục các khoa học được phép hiện diện tại quốc gia này.

## 2. Giai đoạn bị loại trừ: 1950-1978

Khi toàn bộ lục địa Trung Quốc được giải phóng và nước Cộng hòa Nhân dân (CHND) Trung Hoa chính thức được thành lập ngày 1-10-1949, thì cũng là lúc mà xã hội học tại quốc gia này bị rơi vào cuộc khủng hoảng kéo dài gần ba mươi năm. Quả vậy, trong thời kỳ đầu của nước CHND Trung Hoa, giới lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc với sự đồng ý của chủ tịch Mao Trạch Đông đã cho phát động phong trào "Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng" để vận động các tầng lớp trí thức thi đua tích cực và thẳng thắn phát biểu những ý kiến của mình đối với các chính sách của nhà nước nhằm thu được nhiều kết quả tốt đẹp hơn. Thế nhưng sau đó giới lãnh đạo nhận thấy phong trào này có thể gây nguy hiểm nên đã cho dừng lại và bắt đầu công cuộc cải cách các ngành khoa học, đặc biệt là khoa học xã hội mà trong đó có xã hội học.

Vào tháng 12-1952, Bộ Giáo dục Trung Quốc tiến hành cải tổ hệ thống đại học của nước này và hậu quả là nhiều trường đại học bị buộc phải sát nhập khoa xã hội học vào các khoa khác khiến chỉ còn lại hai trường còn khoa xã hội học mà thôi đó là trường đại học Zhongshan (thuộc Quảng Đông) và trường đại học Vân Nam (Yunnan). Đến năm 1957 thì tại Trung Quốc nổ ra phong trào chống "hữu khuynh" và xã hội học bị xem là khoa học ủng hộ cho tầng lớp tư sản nên bị gọi là một trong những ngành "khoa học tư bản giả hiệu" (capitalist pseudosciences)<sup>3</sup> và trở thành ngành khoa học bị cấm (forbiden discipline) vào tháng 8-1957 và từ đó các thiết chế liên quan đến xã hội học như Hội Xã hội học, các tạp chí xã hội học, các khoa xã hội học lần lượt bị giải tán. Về mặt ứng dụng thì giới lãnh đạo lúc đó cho rằng xã hội học nghiên cứu các vấn đề xã hội mà trong xã hội mới, làm gì có các vấn đề xã hội để nghiên cứu nên xã hội học là khoa học không cần thiết. Việc cấm đoán xã hội học tại Trung Quốc là sự nối tiếp với các nước thuộc khối Xã hội chủ nghĩa khi trước đó. Liên Xô và Ba Lan lúc đó cũng đã loại xã hội học ra khỏi hệ thống nghiên cứu và giảng dạy. Từ đó, giới nghiên cứu xã hội học Trung Quốc phải "ẩn" mình vào các ngành nghiên cứu khác như nghiên cứu các sắc tộc thiểu số hoặc phải chuyển sang làm các công việc hành chính và tình trạng này kéo dài cho đến năm 1978.

## 3. Sự tái sinh của xã hội học tại Trung Quốc: 1979 đến nay

Sau cuộc "Cách mạng văn hóa" kéo dài từ 1966-1976, Trung Quốc bắt đầu xem xét lại các chính sách của mình và vào năm 1979, Đặng Tiểu Bình (Den Xiaoping) đã phát biểu rằng "chúng ta đã quên không nghiên cứu chính trị học, luật học, xã hội học và các mô hình chính trị trên thế giới trong một thời gian dài và đây là lúc phải khôi phục lại chúng" (Ma Rong, 1998:27). Sau đó, giáo sư xã hội học nổi tiếng của Trung Quốc là Fei Xiaotong yêu cầu giới lãnh đạo Trung Quốc phải tái lập lại xã hội học như là một trong những ngành khoa học tại Trung Quốc bởi đây không phải là "ngành khoa học sai trái" (une science de fausse) như thường bị qui chụp lâu nay. Sau đó vào tháng 3-1979, cuộc

<sup>3</sup> Các ngành khoa học khác có cùng số phận với xã hội học là dân số học, tâm lý học xã hội và nhân học xã hội.

hội thảo quốc gia về xã hội học đã đi đến quyết định tái lập Hội xã hội học Trung Quốc và giáo sư Fei Xiaotong được chọn là chủ tịch đầu tiên. Một năm sau đó thì Viện xã hội học trực thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc cũng ra đời và cũng do giáo sư Fei Xiaotong làm viện trưởng và ông cho rằng, nền xã hội học tại Trung Quốc phải được tái xây dựng trên nền tảng những di sản của các nhà xã hội học Trung Quốc tiền bối và xã hội học phương Tây. Năm 1980, trường đại học Fudan (thuộc Thượng Hải) thành lập khoa xã hội học đầu tiên của CHND Trung Hoa và tiếp theo sau đó là các trường đại học Nam Khai (Nankai), Bắc Kinh và Sun Yat-sen.

**GS. Fei Xiaotong (1910-2005)**

Giáo sư Fei Xiaotong (FEI Hsiao-t'ung) là một trong những gương mặt ưu tú nhất trong lịch sử xã hội học tại Trung Quốc. Lần đầu tiên ông tiếp cận xã hội học là khi tham gia khóa giảng dạy của nhà xã hội học Mỹ thuộc trường phái Chicago là Robert E. Park khi ông này được đại học Yên Kinh mời sang thỉnh giảng. Ông lấy bằng cử nhân xã hội học tại Yên Kinh vào năm 1933. Sau đó, trong giai đoạn 1936-1938 ông theo học tại Trường kinh tế Luân Đôn (London School of Economics) và chịu ảnh hưởng mạnh từ lối tiếp cận nhân học chức năng (functional anthropology) của Bronislaw Malinowski. Năm 1938 ông bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại Anh dựa trên nghiên cứu thực địa tại làng nông thôn Kaixian'gong của Trung Quốc. Năm 1939 ông xuất bản tác phẩm *Đời sống nông dân tại Trung Quốc* (Peasant Life in China) được đúc rút từ luận án tiến sĩ.

Ông từng là chủ tịch Hội xã hội học Trung Quốc ở cả hai thời kỳ: trước năm 1949 và sau năm 1979 khi xã hội học được tái hoạt động trở lại. Ông từng được trao bằng tiến sĩ danh dự (ngành văn chương) của đại học Hong Kong và tiến sĩ danh dự (khoa học xã hội) của đại học Macau. Năm 1980 ông được trao giải thưởng Malinowski (*Malinowski Prize*) của Hiệp hội Nhân học ứng dụng quốc tế (the International Applied Anthropology Association), năm 1981 nhận huy chương Huxley (*Huxley Memorial Medal*) do Viện nhân học hoàng gia Anh và Ailen (the [Royal Anthropological Institute of Great Britain and Ireland](#)) trao tặng, năm 1988 nhận giải *Encyclopædia Britannica* tại New York (Mỹ), năm 1993 nhận giải thưởng Văn hóa Mỹ và Á châu (*USA and Asian Cultural Prize*) tại Fukuoka (Nhật).

Một số tác phẩm quan trọng của ông là *Peasant Life in China: A Field Study of Country Life in the Yangtze Valley* (1939), *Earthbound China: A Study of Rural Economy in Yunnan* (1945), *China's Gentry: Essays in Rural-Urban Relations* (1953), *Small Towns in China: Functions, Problems & Prospects* (1986) và *Xingxing chong xingxing* (1992).

*Nguồn:* [http://www.absoluteastronomy.com/topics/Fei\\_Xiaotong](http://www.absoluteastronomy.com/topics/Fei_Xiaotong).

Đến năm 1989 có đến 22 tỉnh thành tại Trung Quốc như Hồ Bắc (Hubei), Tứ Xuyên (Sichuan), Quảng Châu (Guangzhou), Cáp Nhĩ Tân (Harbin)... có viện nghiên cứu xã hội học và mười một trường đại học có khoa xã hội học. Đến năm 1995 có tổng cộng mười ba trường đại học có khoa xã hội học và bốn trường cao đẳng-đại học có bộ môn xã hội học nằm trong các khoa khác. Và chỉ một thời gian sau khi được tái lập, một loạt nhà xã hội học tài năng của Trung Quốc đã lần lượt xuất hiện như Luo Qing, Yuan Fang, Yan Xinzhe, Li Jinghan, Wu Wenzhao, Lin Yaohua... tạo thành một thể hệ xã hội học mới tại Trung Quốc.

Có thể nói lịch sử của ngành xã hội học tại Trung Quốc rất sống động với nhiều sự kiện đáng chú ý và hiện nay, đây là một trong những nước có nền nghiên cứu xã

hội học phát triển mạnh tại châu Á, đóng góp rất nhiều cho sự phát triển của Trung Quốc đương đại.

### Tài liệu trích dẫn

Laurence Roulleau-Berger et Guo Yuhua, Li Peilin, Liu Shiding. 2008. *La nouvelle sociologie chinoise*, Paris: CNRS Éditions. 500p.

Ma Rong. 1998. Institutionalization of Sociology in China. Trong Su-Hoon Lee, (ed). *Heritage, Challenges, Perspectives: Sociology in East Asia and Its Struggle for Creativity*. Services de Prophisme- Alain Mongeau.

Siu-lun Wong. 1979. *Sociology and Socialism in Contemporary China*, London: Routledge & Kegan Paul Ltd. 147p.

[HTTP://www.absoluteastronomy.com/topics/Fei\\_Xiaotong](http://www.absoluteastronomy.com/topics/Fei_Xiaotong).